

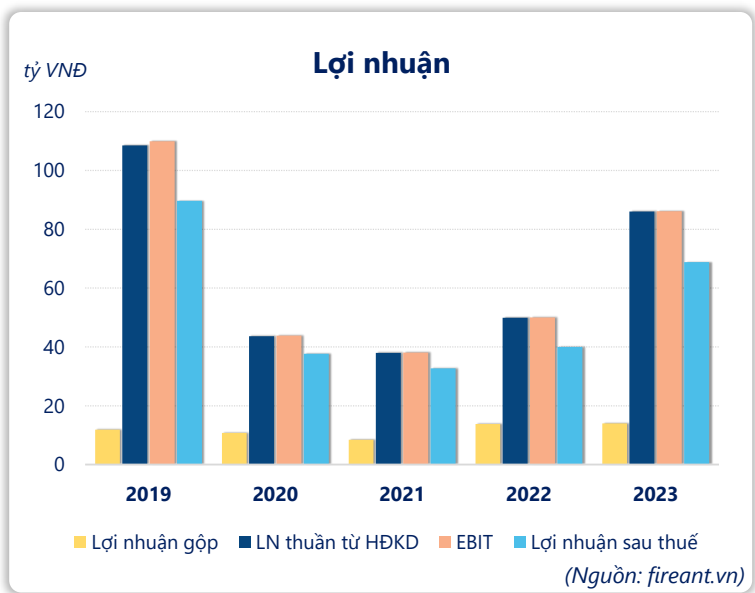
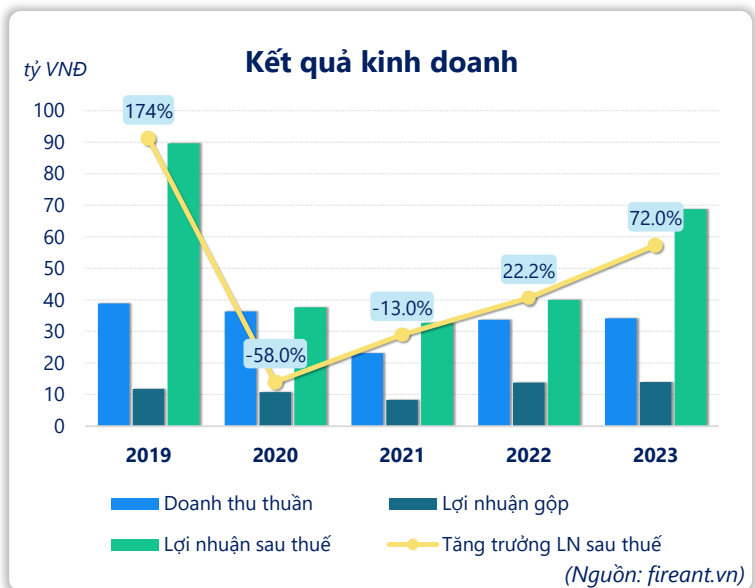
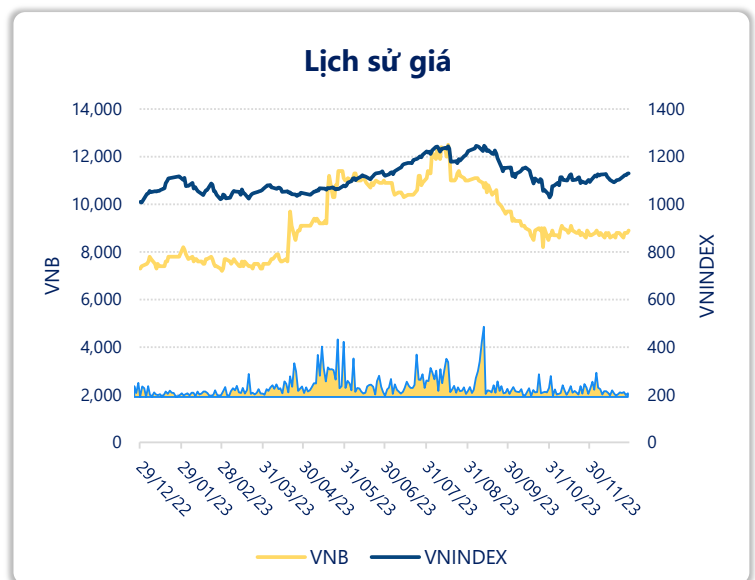
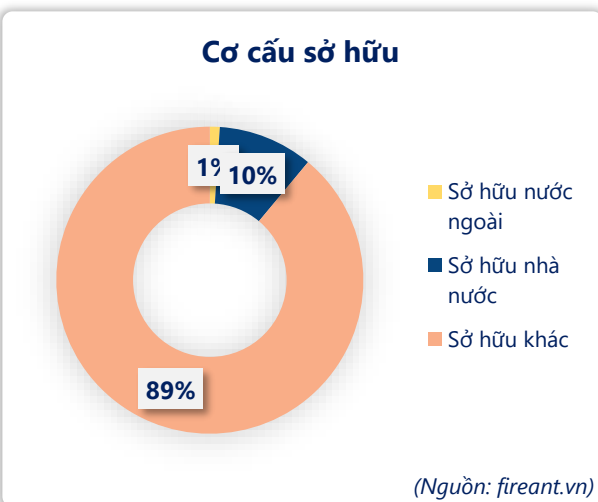
Ngày 29/12/2023	<b>8,900 VNĐ</b>		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.1%	-4.3%	-

DT thuần	2023	<b>34.2</b>	YoY
	tỷ VNĐ		▲ 0.50 ▲ 1.5%

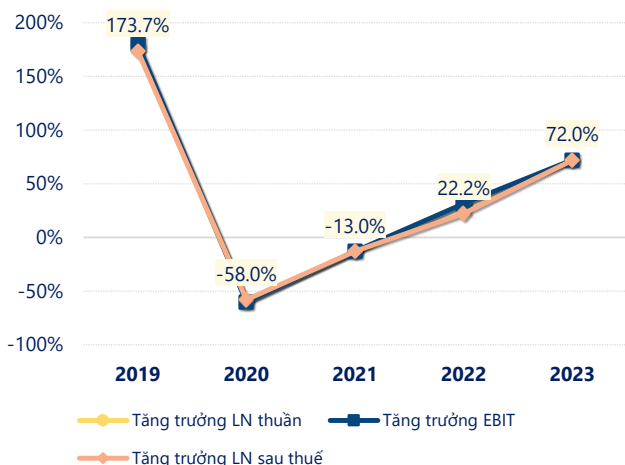
LN gộp	2023	<b>14.0</b>	YoY
	tỷ VNĐ		▲ 0.20 ▲ 1.5%

LN thuần	2023	<b>86.0</b>	YoY
	tỷ VNĐ		▲ 36.1 ▲ 72.3%

LN sau thuế	2023	<b>68.8</b>	YoY
	tỷ VNĐ		▲ 28.8 ▲ 72.0%

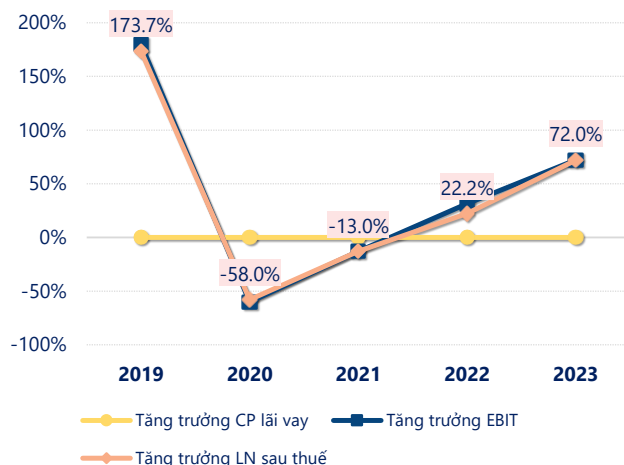


### Tăng trưởng lợi nhuận



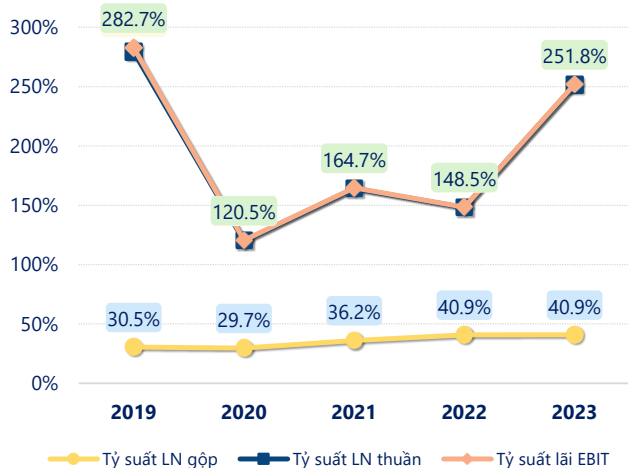
(Nguồn: fireant.vn)

### Tăng trưởng chi phí



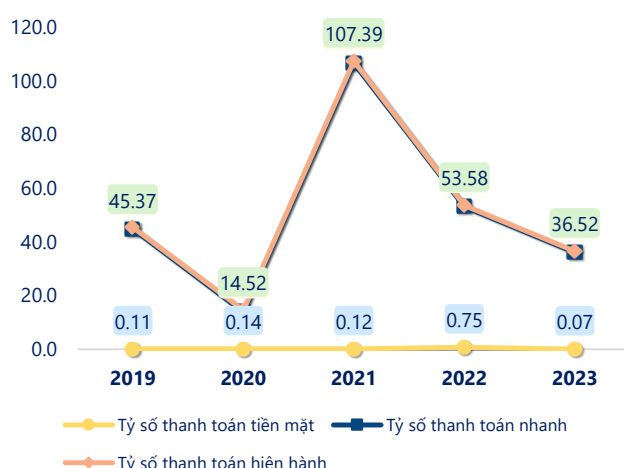
(Nguồn: fireant.vn)

### Tỷ suất lợi nhuận



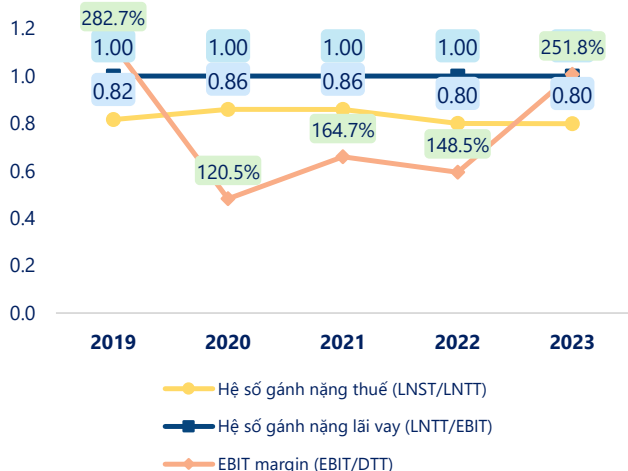
(Nguồn: fireant.vn)

### Chỉ số thanh khoản



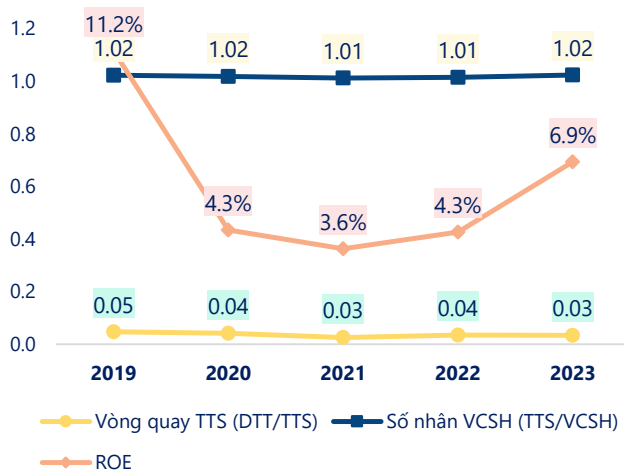
(Nguồn: fireant.vn)

### Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



(Nguồn: fireant.vn)

### Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

	2019	2020	2021	2022	2023
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>38.9</b>	<b>36.4</b>	<b>23.1</b>	<b>33.7</b>	<b>34.2</b>
Giá vốn hàng bán	27.0	25.6	14.8	19.9	20.2
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>11.9</b>	<b>10.8</b>	<b>8.37</b>	<b>13.8</b>	<b>14.0</b>
Doanh thu HĐTC	114	59.9	55.8	62.7	99.1
Chi phí TC	-9.14	0.27	0.02	0.03	0.08
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	6.26	5.90	6.06	6.34	5.89
Chi phí QLDN	20.7	20.9	20.1	20.2	21.2
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>109</b>	<b>43.6</b>	<b>38.0</b>	<b>49.9</b>	<b>86.0</b>
Lợi nhuận khác	1.35	0.21	0.11	0.13	0.14
<b>LN trước thuế</b>	<b>110</b>	<b>43.8</b>	<b>38.1</b>	<b>50.0</b>	<b>86.1</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>89.6</b>	<b>37.7</b>	<b>32.7</b>	<b>40.0</b>	<b>68.8</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>	<b>89.6</b>	<b>37.7</b>	<b>32.7</b>	<b>40.0</b>	<b>68.8</b>

(Nguồn: fireant.vn)

